

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2019/QĐST-HNGĐ

*Hương Sơn, ngày 23 tháng 4 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Ngọc V, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

*Bị đơn:* Chị Lương Thị Y, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc V và chị Lương Thị Y.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung:* Anh Lê Ngọc V và chị Lương Thị Y thỏa thuận thống nhất có một con chung Lê Minh V1, sinh ngày: 13/7/1998. Hiện nay cháu V1 đã đủ tuổi trưởng thành nên anh V, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

2.2. *Về quan hệ tài sản:* Anh Lê Ngọc V và chị Lương Thị Y tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung:* Anh Lê Ngọc V và chị Lương Thị Y không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ anh V, chị Y tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Lê Ngọc V tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004615, ngày 01 tháng 4 năm 2019. Trả lại cho anh Lê Ngọc V số tiền 150.000 đồng ( một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã S (để xóa đăng ký);
- Lưu hồ sơ, lưu VT

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Dung**

